

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 29 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Ông Nông Khắc Huy

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Bảo Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đồng K**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/8/2000 tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường L, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thanh H (đã chết), con bà: Trương Thị V; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không.

Tiền sự: 04.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 08/12/2023, Công an huyện Đ cũ xử phạt K số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/02/2024, K nhận được QĐ xử phạt hành chính. K chưa nộp phạt.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 0016080 ngày 08/7/2024, Công an thành phố T cũ xử phạt K số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 02/01/2024. K chưa nộp phạt.

- Tại Quyết định số 62/2022/QĐ-TA ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Đồng K bị áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 23/8/2023.

- Tại Quyết định số 40/2022/QĐ-TA ngày 06/02/2024 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Đồng K bị áp dụng đưa vào

cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 14/3/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2026 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ngô Mạnh Q, sinh năm 1988/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm Đ, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

- Chị Lý Thị Thúy H1, sinh năm 2000/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm H, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Tống Văn B, sinh năm 1989/ vắng mặt.

Trú tại: Xóm Q, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/02/2026, Nguyễn Đồng K đi bộ một mình đến quán điện thoại có tên "Mạnh Quỳnh" do anh Ngô Mạnh Q (Sinh năm 1988, HKTT: Xóm Đ, xã N, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ có địa chỉ tại xóm Q, xã N, tỉnh Thái Nguyên, để xem điện thoại. Thời điểm đến quán K gặp anh Q, 01 nhân viên nữ làm ở cửa hàng điện thoại "Mạnh Quỳnh" là chị Lê Thị Thúy H2, sinh năm 2000, HKTT: Xóm H, xã N, tỉnh Thái Nguyên và một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). K có ngồi nói chuyện với anh Q 1 lúc về việc muốn mua điện thoại. Sau đó anh Q và người đàn ông rời khỏi cửa hàng, tại quán chỉ còn K và chị Lê Thị Thúy H2. K đi ra chỗ chị H2 và bảo "Lát nữa chị cho em chuyển nhờ tài khoản nhé để bây giờ em ra xem máy đã", chị H2 bảo "Bây giờ cứ xem chiếc điện thoại nào thích bảo chị, chị lấy ra cho". Sau đó K chỉ vào chiếc điện thoại mang nhãn hiệu OPPO màu xanh than có niêm yết giá 5.000.000 (năm triệu đồng) và bảo chị H2 ra vị trí có chiếc điện thoại đó, chị H2 lấy khóa mở cửa tủ, lấy cho K chiếc điện thoại có giá 5.000.000 (năm triệu đồng) ra cho K xem. K bảo chị H2 lấy thêm chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh than, có giá trị niêm yết khoảng 11.000.000 (mười một triệu đồng) cho K xem. Sau đó K lấy 02 chiếc điện thoại ra bàn ngồi xem và thấy chị H2 đóng cửa kính lại nhưng thấy không khóa. Sau khi K xem xong điện thoại, tự ý mở cửa tủ ra và đặt lại 02 chiếc điện thoại vào chỗ cũ, cửa tủ đóng nhưng không khóa. Khởi ra chỗ quầy thanh toán, chị H2 cùng đi ra đó, K bảo chị H2 "Cho em chuyển nhờ tài khoản", chị H2 đồng ý, sau đó K gọi cho Triệu Thị L (Sinh năm 2002, trú tại: Thôn M, xã T, tỉnh Thái Nguyên- là người yêu của K) bảo L "Chuyển hết tiền sang đây" và bảo chị H2 đọc số tài khoản của chị H2 cho L chuyển, tuy nhiên, quá trình thanh toán bị lỗi, không chuyển được tiền được nên K bảo với chị H2 cho mượn điện thoại gọi Lành rút tiền đến trả cho chiếc điện thoại có mệnh giá 5.000.000 (năm triệu đồng). Trong lúc chờ Lành đến, thấy chị H2 đang cúi mặt xuống chăm chú sử dụng điện thoại cá nhân, không để ý đến K,

nên K tự ý đi ra vị trí có chiếc điện thoại có giá khoảng 11.000.000 (mười một triệu đồng) mà này K cất lại ở tủ trưng bày, lúc này K thấy thích chiếc điện thoại này hơn nhưng không đủ tiền để trả nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để sử dụng cho bản thân. K tự ý mở cửa tủ, dùng tay phải của K để mở và dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại đó ra xem, sau đó K thấy chị H2 vẫn cúi đầu chăm chú sử dụng điện thoại, K lén lút đứng quay lưng hướng về phía chị H2, lén dùng tay trái chuyển điện thoại qua tay phải và dùng tay phải để điện thoại để giấu vào túi áo bên trái phía trước ngực của áo bên trong đang mặc, phía bên ngoài còn một áo khoác màu đen. Sau đó L gọi điện cho K và bảo sắp đến, do điện thoại không đủ tiền nên K đã đi ra chỗ chị H2 và bảo cho mượn điện thoại để gọi cho L để chỉ chỗ. Sau đó, khi L điện vào số điện thoại của K thì K đi ra khỏi cửa hàng, vừa đi vừa nghe điện thoại của L và đem theo chiếc điện thoại Oppo Reno15 F5G màu xanh than vừa trộm cắp được. Đến khoảng 12 giờ 55 phút, K gặp L ở công chợ N, cách quán điện thoại khoảng 100 - 200 mét và lấy chiếc điện thoại trộm được trong túi áo ra và bảo L muốn mua chiếc điện thoại này và báo giá với L là 11.000.000 đồng, L bảo không đủ tiền cần thời gian để xoay tiền, sau đó L đi về. Ngay sau đó do lo sợ bị phát hiện nên K điện thoại cho anh Tống Văn B (Sinh năm 1989, HKTT: Xóm Q, xã N, tỉnh Thái Nguyên- là bạn của K) đến gặp K và nói cho anh B biết việc K lấy trộm chiếc điện thoại trên và nhờ B chở quay lại quán điện thoại trả cho anh Q. Cùng thời điểm trên chị H2 phát hiện mất chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh than nên đã báo anh Q và anh Q đã trình báo Công an xã N. Khi K và anh B quay lại cửa hàng điện thoại của anh Q thì anh Q không đồng ý cho trả lại tài sản và báo Công an đến làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2026, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã N, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Renno 15F5G, vỏ màu xanh than, tình trạng mới, số Imei 8637380861888415, số Imei2 863738086188407, giá trị 11.126.284 đồng.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong có 01 USB chứa dữ liệu Camera liên quan đến nội dung vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Renno 15 F5G, vỏ màu xanh than, tình trạng mới, số Imei 8637380861888415, Imei2: 863738086188407 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Mạnh Q (Sinh năm 1988, Nơi cư trú: Xóm Đ, xã N, tỉnh Thái Nguyên), đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Anh Q không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV5, ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đồng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đồng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết vì bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Khoảng 12 giờ 53 phút ngày 26/02/2026, tại cửa hàng điện thoại “Mạnh Quỳnh” của anh Ngô Mạnh Q thuộc xóm Q, xã N, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đồng K có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Renno 15F5G, vỏ màu xanh than, tình trạng mới, giá trị 11.126.284 đồng. Hiện tài sản trên đã thu hồi được và trả lại anh Q quản lý sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đồng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được, dữ liệu Camera và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đồng K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm”.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS.

[2]. Về hình phạt, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và dè dặt, phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy việc Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đồng K để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại Renno 15 F5G, vỏ màu xanh than, tình trạng mới, là tài sản hợp pháp của anh Ngô Mạnh Q, đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[5]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo luật định.

[6]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đồng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. *Về Hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đồng K 09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **03/3/2026**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3]. *Án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đồng K phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[4]. *Quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5-TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS, Trại tạm giam;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Hữu Nường